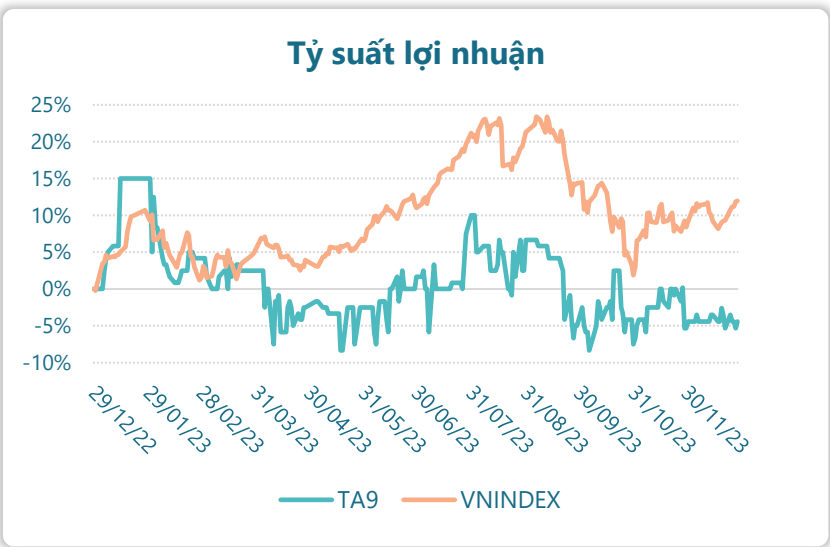
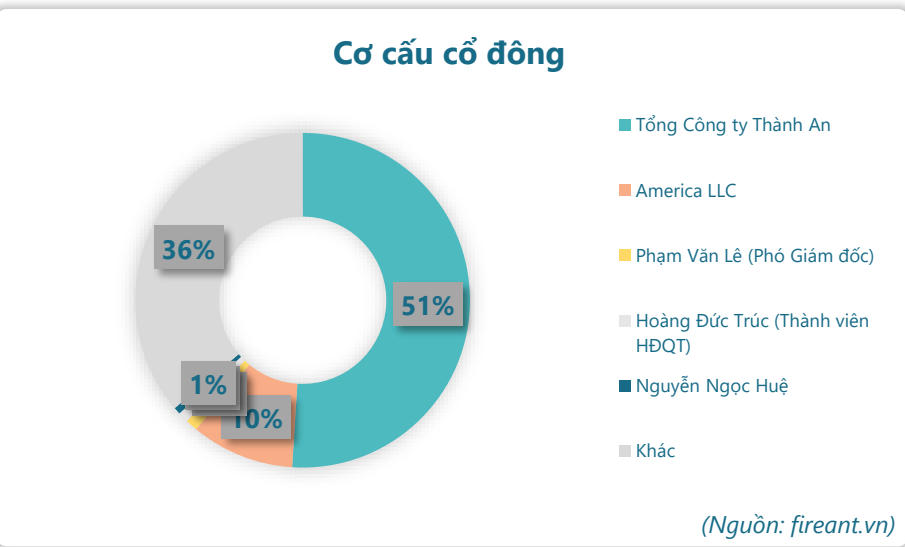
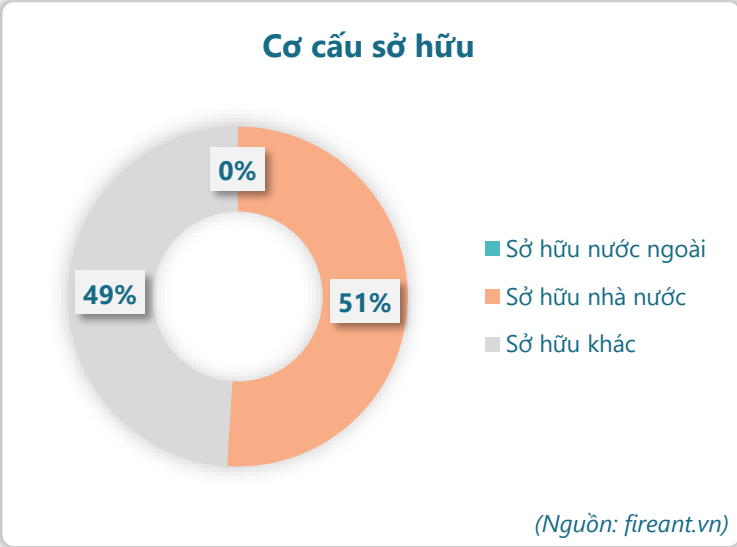
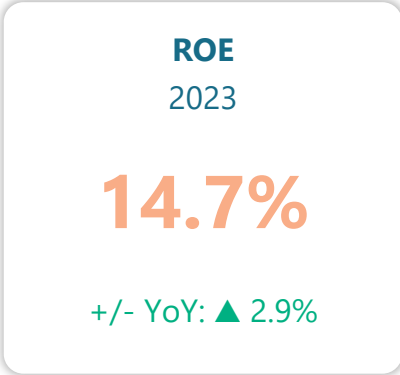
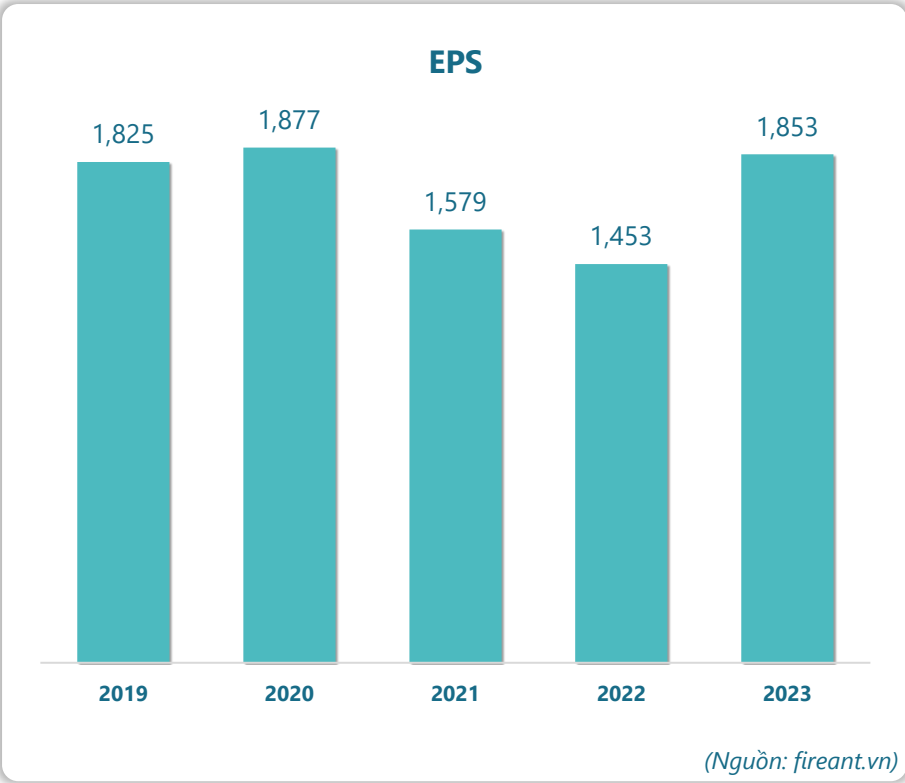
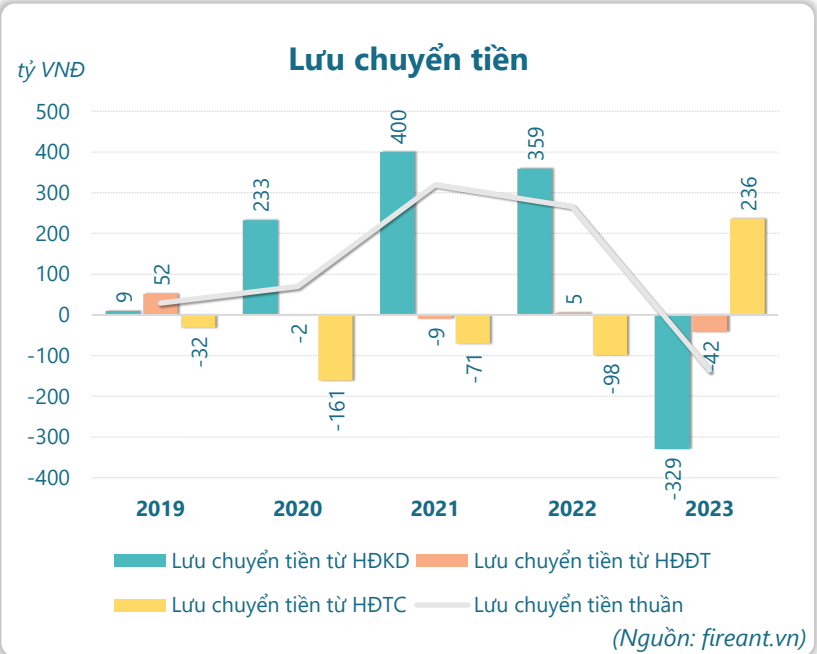
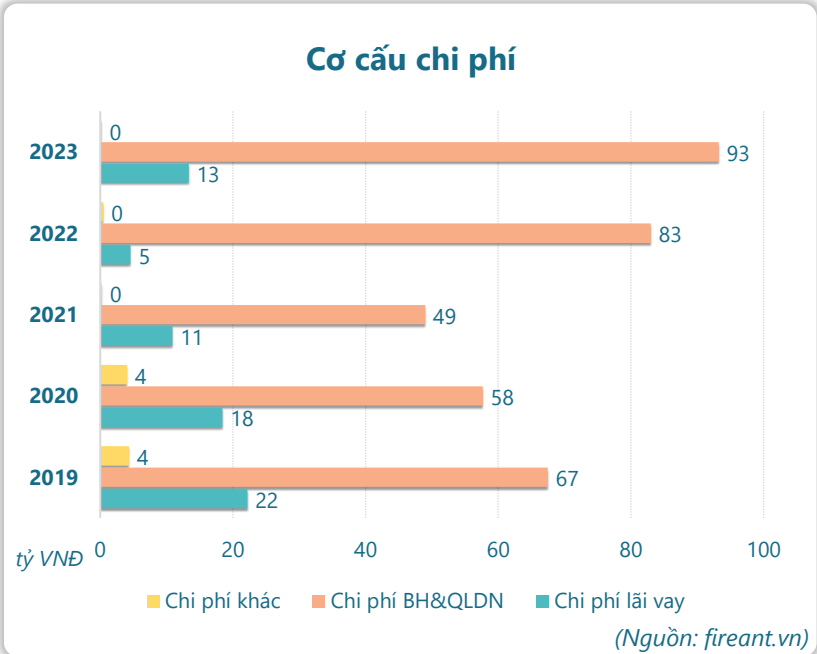
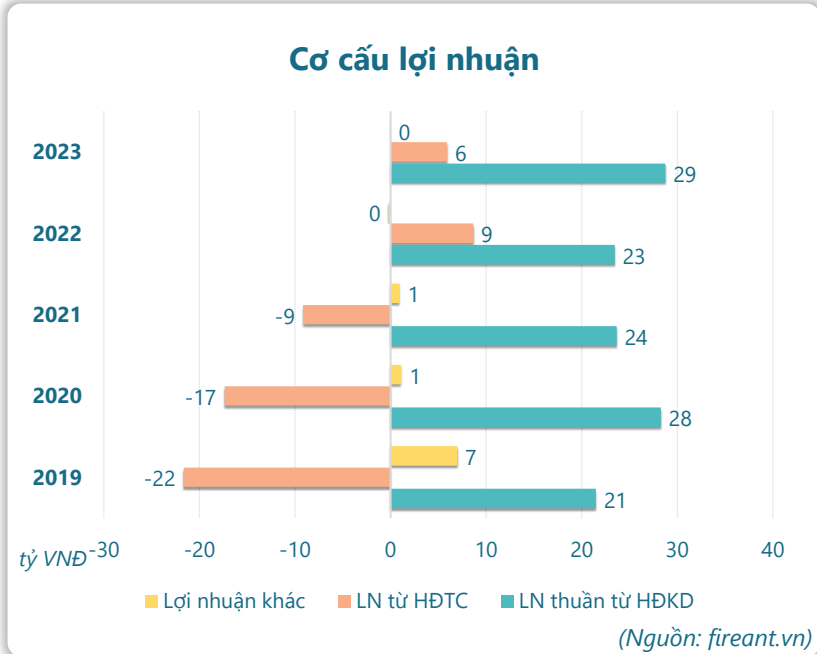
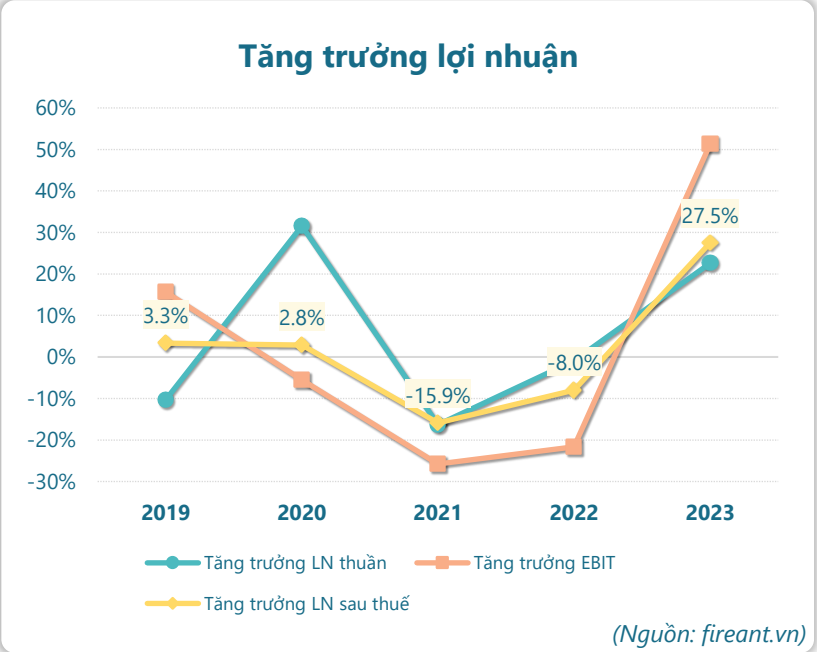
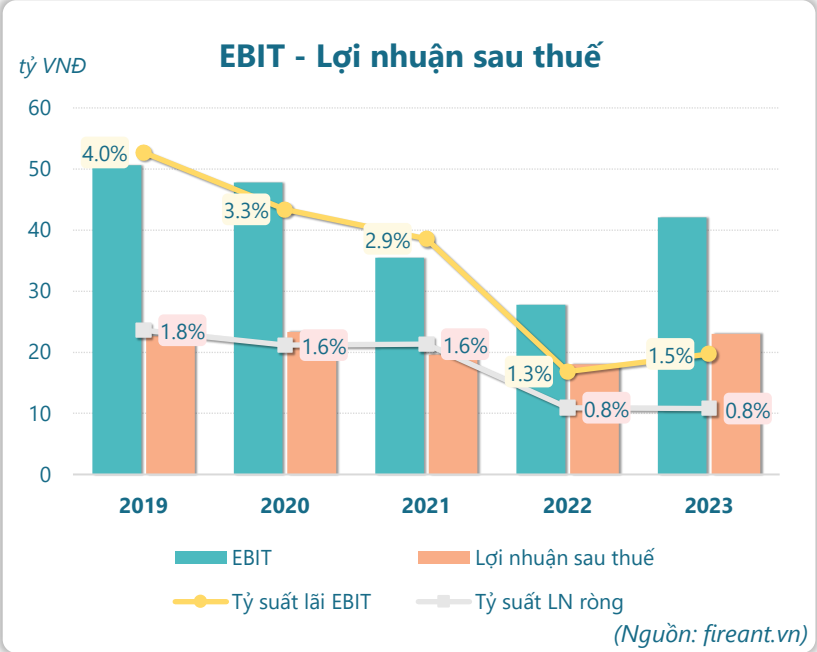
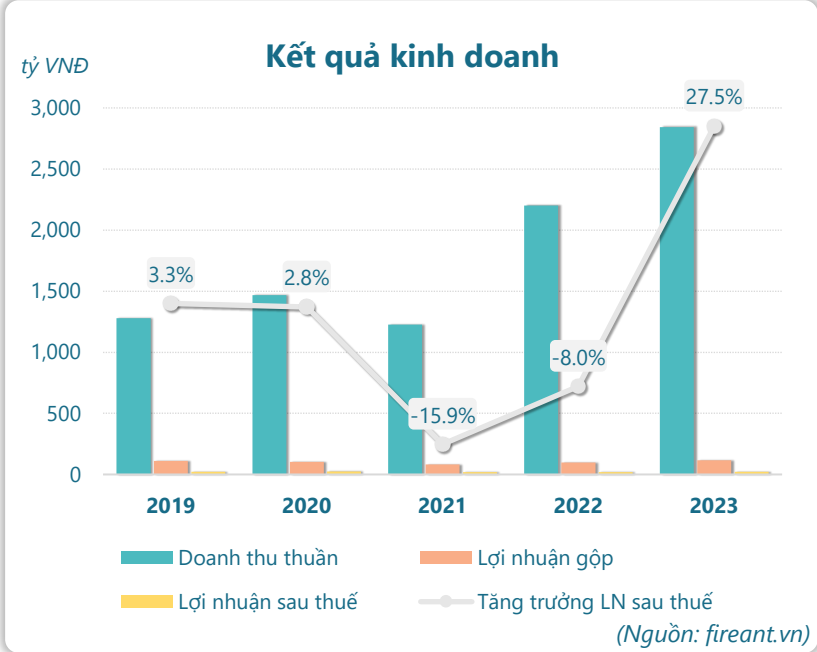


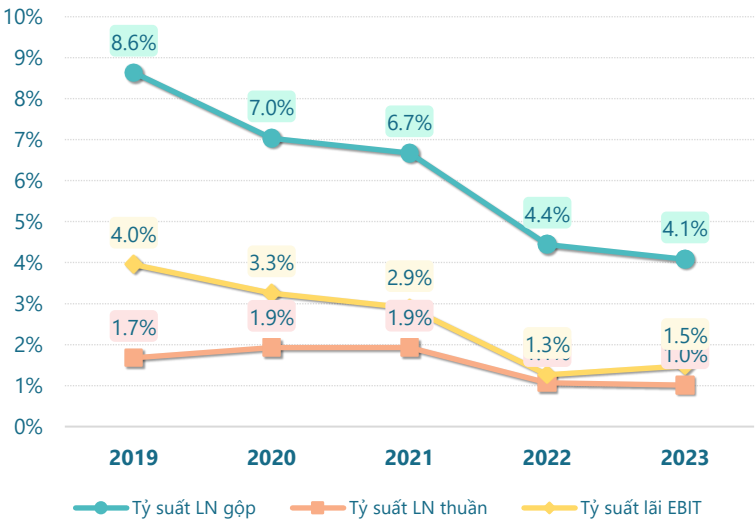
Ngày	10,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	1.5%	-4.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,975 - 12,514
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	129
Số lượng CPLH (CP)	12,419,787
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,840
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.42
EPS	1,853
P/E	5.6



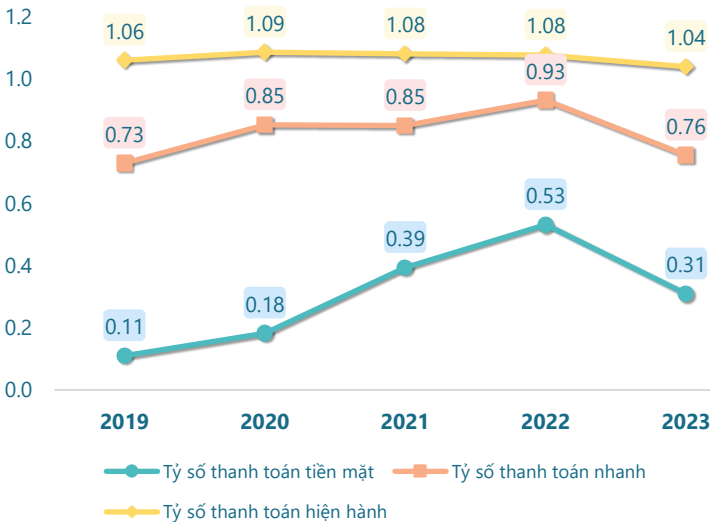


Tỷ suất lợi nhuận



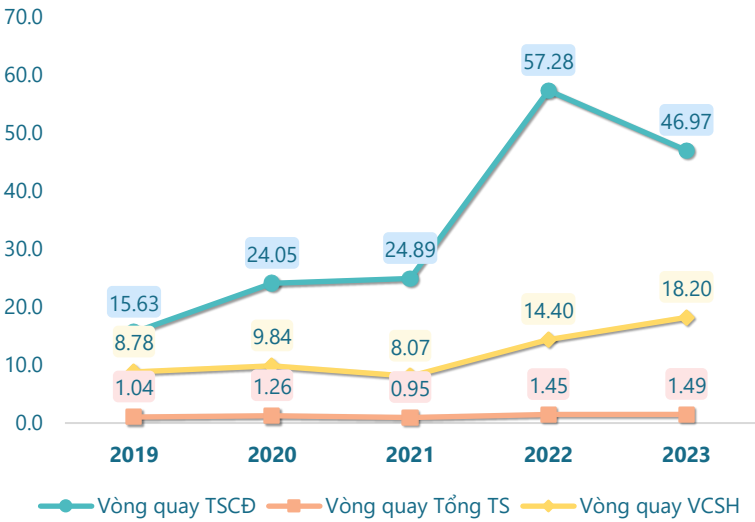
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



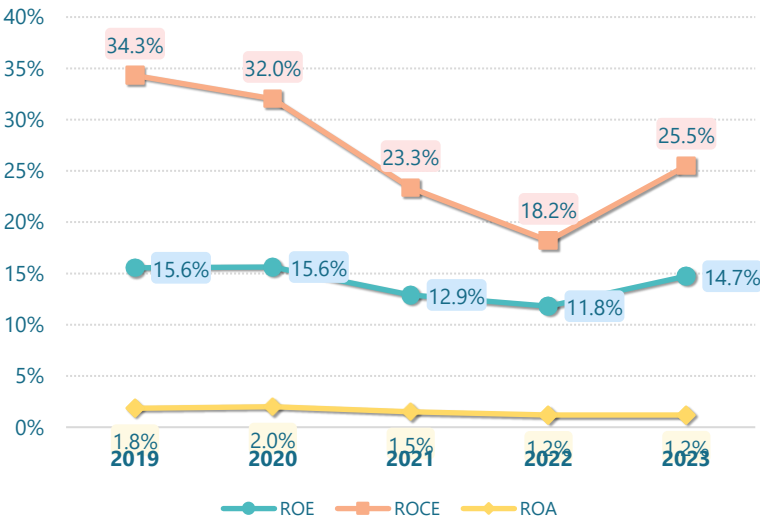
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



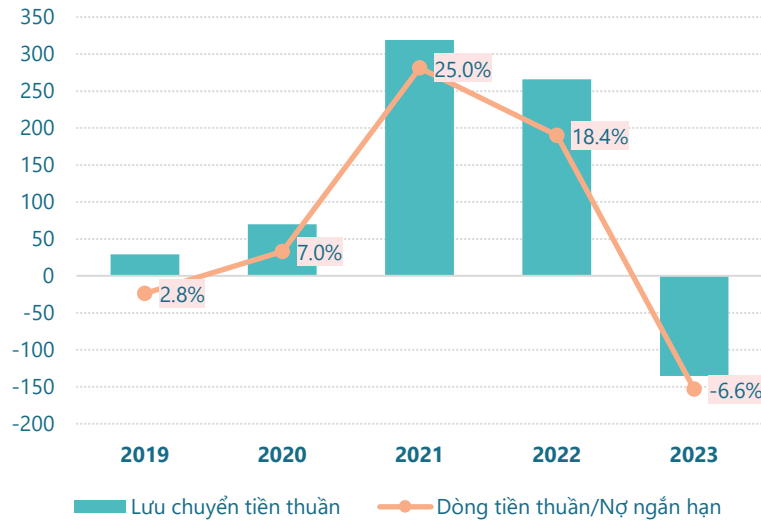
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



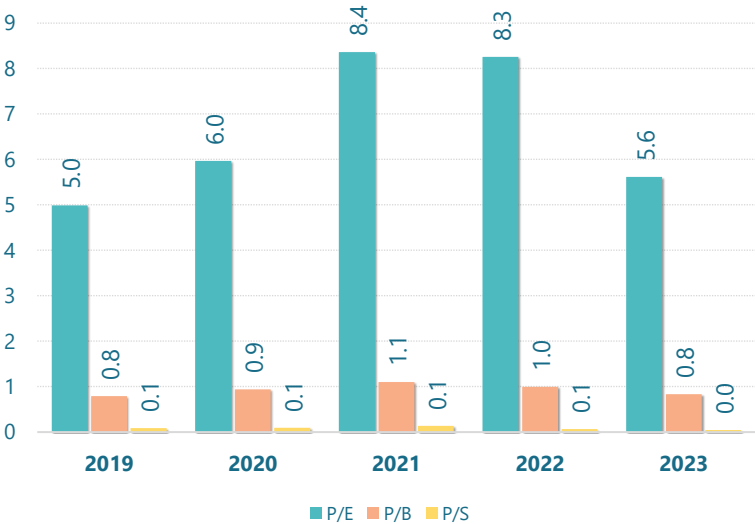
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)